

Số: 58/2020/QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  
tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2288/TTr-SNV ngày 09 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 01 năm 2021, thay thế Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang và Quyết định số 90/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH AG, Website tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Lưu: HCTC, TH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

## **QUY CHẾ**

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2020/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo, bồi dưỡng; nguyên tắc, thẩm quyền cử đào tạo, bồi dưỡng; điều kiện và tiêu chuẩn cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng và hưởng chế độ trợ cấp 01 lần đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ; cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học đã tốt nghiệp được cấp bằng;

2. Trường hợp các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/Dự án.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ trong các cơ quan Nhà nước;
2. Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở cấp huyện thuộc tỉnh; công chức cấp xã;
3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn;
4. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **Điều 3. Đối tượng không áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan ngành dọc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Các trường hợp đang thực hiện hợp đồng lao động tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Trường hợp không cử đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời hạn bị xem xét kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời hạn chấp hành quyết định thi hành kỷ luật của cấp có thẩm quyền, cụ thể:

a) 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo hoặc hạ bậc lương;

b) 24 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức.

## **Chương II**

### **QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 5. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức (trừ đối tượng tại khoản 2 Điều này) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định;

b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục;

c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật;

d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Viên chức được cử đào tạo trình độ cao đẳng, đại học nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được hưởng các quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (sau đây viết tắt là Nghị định số 71/2020/NĐ-CP).

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

4. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi học sau đại học và được cấp bằng nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 24 Quy chế này được xem xét cho hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định tại Điều 7 Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND).

## **Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo**

1. Hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng thời gian quy định, chấp hành quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học. Trường hợp thời gian được cử đào tạo phải kéo dài từ 06 tháng trở lên, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét cho gia hạn thời gian đào tạo.

2. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải công tác theo phân công của cơ quan có thẩm quyền với thời gian yêu cầu phục vụ ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đào tạo.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học mà vi phạm kỷ luật học tập ở mức bị cơ sở đào tạo buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định từ Điều 78 đến Điều 82 Luật Cán bộ, công chức và các Điều 52, 53, 54, 56 Luật Viên chức. Kể từ khi có quyết định buộc thôi học của cơ sở đào tạo hoặc khi có hành vi tự ý bỏ học, cán bộ, công chức, viên chức không được hưởng chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND.

## **Điều 7. Đền bù và điều kiện được giảm đền bù chi phí đào tạo**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo nếu vi phạm quy định về đền bù chi phí đào tạo tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP) thì phải chịu trách nhiệm đền bù, cụ thể như sau:

1. Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Điều kiện được giảm đền bù chi phí đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

## **Điều 8. Hoàn trả chế độ trợ cấp 01 lần mà cán bộ, công chức, viên chức đã nhận**

Cán bộ, công chức, viên chức đã nhận trợ cấp tại Điều 7 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận cho cơ quan chi tiền trợ cấp trong các trường hợp sau đây:

1. Đối với đi học sau đại học bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước: Tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc xin chuyển công tác ra ngoài tỉnh khi phục vụ chưa đủ thời gian theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Đối với đi học sau đại học bằng nguồn kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước: Tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc xin chuyển công tác ra ngoài tỉnh khi phục vụ chưa đủ thời gian 5 năm kể từ ngày nhận trợ cấp khuyến khích.

3. Thời gian công tác tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính bắt đầu kể từ ngày nhận tiền trợ cấp 01 lần đến ngày tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc xin chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

### **Chương III**

## **NGUYÊN TẮC, THẨM QUYỀN CỬ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

### **Điều 9. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng**

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ nguyên tắc được quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và thực hiện theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và có phân cấp cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng sau:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt (trừ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị của Đảng, tổ chức chính trị-xã hội ở tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học ở nước ngoài (bao gồm các trường hợp thời gian đào tạo tập trung trong nước nhưng trong chương trình đào tạo có thời gian đi học ở nước ngoài) theo các chương trình học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước do tổ chức, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước tài trợ hoặc do cá nhân tự túc (trừ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị của Đảng, tổ chức chính trị-xã hội ở tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

c) Cử bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch tương đương, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

d) Cử bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và các ngạch tương đương, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính.

đ) Cử bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp sở hoặc tương đương.

e) Cử bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp huyện hoặc tương đương.

g) Cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác theo kết luận hoặc phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn chức vụ.

2. Quyết định thực hiện chi trả chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND cho cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học từ nguồn kinh phí do cá nhân tự túc theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 13 Quy chế này.

### **Điều 11. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định những nội dung tại Điều 10 Quy chế này.

2. Triệu tập cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên hoặc tương đương và các lớp bồi dưỡng khác theo Kế hoạch được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, cho hưởng chế độ trợ cấp 01 lần đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng, ban, chi cục trực thuộc Sở Nội vụ quản lý theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

4. Thực hiện chi trả chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND cho các đối tượng sau đây:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi học sau đại học từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học sau đại học ở nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học sau đại học từ nguồn kinh phí do cá nhân tự túc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thực hiện chi trả chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

### **Điều 12. Thẩm quyền của Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 10, Điều 11 Quy chế này.

2. Quyết định cử, triệu tập viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với đối tượng, cụ thể như sau:

a) Cử viên chức đi học sau đại học từ nguồn kinh phí do cá nhân tự túc trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

b) Triệu tập viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, theo thẩm quyền được giao tại khoản 3 Điều 29 Quy chế này.

c) Cử bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành bắt buộc hằng năm, ngoại ngữ, tin học và kiến thức bổ trợ khác đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý trừ điểm g khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

3. Quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Ngoài ra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được giao thẩm quyền Quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc cử đào tạo trình độ cao đẳng, đại học nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

### **Điều 13. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 10, Điều 11 Quy chế này.

2. Quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc cử đào tạo trình độ cao đẳng, đại học nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

3. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học từ nguồn kinh phí do cá nhân tự túc trừ các trường hợp sau đây:

a) Các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này;

b) Công chức cấp xã;

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn.

4. Quyết định cử đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng như sau:

a) Cử đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, đạo đức công vụ cho cán bộ cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện.

b) Cử đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, đạo đức công vụ cho công chức cấp xã.

c) Cử bồi dưỡng cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn.

5. Quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.



**Điều 14. Thẩm quyền của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân tỉnh; người đứng đầu các phòng, ban, chuyên môn và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

Báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định những nội dung quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy chế này.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,**  
**VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**  
**VÀ HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN**

**Điều 15. Điều kiện và tiêu chuẩn chung cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn như sau:

a) Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

c) Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

d) Có đủ sức khỏe và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học phải căn cứ vào vị trí việc làm, nhu cầu đào tạo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của đơn vị.

e) Không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức cấp xã phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như sau:

a) Cán bộ cấp xã được bầu cử giữ chức danh cán bộ cấp xã đã được cơ quan cấp có thẩm quyền Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này.

b) Công chức cấp xã đã được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, xếp lương theo một trong các ngạch công chức hành chính theo quy định và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.

**Điều 16. Điều kiện cụ thể đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn**

1. Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cho viên chức thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

2. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn đối với cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Mỗi cán bộ, công chức cấp xã chỉ được cử đi đào tạo 01 lần đối với một bậc học.

3. Công chức, viên chức từ cấp huyện trở lên (trừ viên chức tại khoản 1 Điều này) nếu có nhu cầu đi đào tạo ở trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn tự chi trả các khoản kinh phí học tập, học ngoài giờ hành chính và việc học tập không được ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan sẽ do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công chức, viên chức quyết định.

**Điều 17. Điều kiện và tiêu chuẩn cụ thể cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước**

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 15 Quy chế này cần đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức chỉ được cử đi đào tạo 01 lần đối với một bậc học.

**Điều 18. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 15 Quy chế này và các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam và các văn bản hướng dẫn về chế độ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

**Điều 19. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 15 Quy chế này và các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 20. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 15 Quy chế này và các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể theo Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

**Điều 21. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án của tỉnh trong và ngoài nước, theo các đề án có sử dụng ngân sách nhà nước của các cơ quan Trung ương**

Thực hiện theo quy định của đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 22. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng khác**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham dự các lớp bồi dưỡng khác phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 15 Quy chế này và phải đủ các điều kiện, tiêu chuẩn như sau:

1. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, cấp huyện và tương đương, cấp sở và tương đương:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ nhưng chưa được bồi dưỡng theo chương trình quy định cho chức vụ đang giữ.

b) Thuộc diện quy hoạch và chuẩn bị bổ nhiệm giữ chức vụ (trừ đối tượng được quy định tại Điều 3 Quy chế này).

2. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức:

a) Đang giữ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức nhưng chưa học chương trình bồi dưỡng của ngạch, chức danh nghề nghiệp hoặc chuẩn bị bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp do hoàn thành chế độ tập sự hoặc để phù hợp với vị trí việc làm.

b) Cán bộ, công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức tương đương ngạch chuyên viên chính trở lên phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch thấp hơn liền kề của chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch được đề nghị cử bồi dưỡng, trừ trường hợp có văn bản hướng dẫn được phép sử dụng văn bằng đào tạo, chứng chỉ bồi dưỡng thay thế cho chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch.

c) Viên chức tham dự lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính trở lên phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp thấp hơn liền kề của chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được đề nghị cử bồi dưỡng, trừ trường hợp có văn bản hướng dẫn được phép sử dụng văn bằng đào tạo, chứng chỉ bồi dưỡng thay thế cho chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

d) Viên chức dự kiến tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật.

đ) Cán bộ, công chức cấp xã dự kiến tiếp nhận vào làm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp xã, theo tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã:

a) Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng.

b) Công chức cấp xã đang giữ chức danh công chức cấp xã nhưng chưa học chương trình bồi dưỡng của chức danh công chức cấp xã.

4. Ngoài ra, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý, cấp có thẩm quyền sẽ cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

### **Điều 23. Cơ sở xét chọn, cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Việc chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên cơ sở về chỉ tiêu được phân bổ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị và nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đi học nhiều hơn số chỉ tiêu được cử đi học thì sẽ thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên như sau: cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ; cán bộ, công chức, viên chức trong quy hoạch; thời gian giữ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; thâm niên công tác; thành tích công tác, cán bộ, công chức, viên chức là nữ; cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự liên hệ các lớp đào tạo chuyên môn, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của từng chương trình đào tạo thì được xem xét để cử đi dự tuyển sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý.

5. Các trường hợp không đủ điều kiện được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng có nguyện vọng đi học, tự chi trả kinh phí học tập và học ngoài giờ hành chính sẽ được hỗ trợ về các thủ tục liên quan (nếu có đề nghị) sau khi có báo cáo và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

6. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi dự tuyển sau đại học từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước nhưng không dự thi sẽ không được cử đi dự tuyển các khóa đào tạo tương tự trong thời gian tối thiểu 12 tháng tiếp theo (trừ trường hợp có lý do chính đáng và được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc cơ quan có thẩm quyền có quy định khác).

**Điều 24. Điều kiện để được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần cho cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học (bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước; kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước) và đã tốt nghiệp được cấp bằng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức được xem xét cho hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học theo đúng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 13 Quy chế này.

b) Đã được cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II. Trường hợp có văn bằng (thạc sĩ, tiến sĩ) do cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc liên kết đào tạo tại Việt Nam phải có Giấy công nhận văn bằng do Cục Quản lý chất lượng, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp theo quy định.

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 4 Quy chế này.

d) Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp kèm theo các giấy tờ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này. Giấy tờ chứng minh kèm theo là bản sao do cơ quan, đơn vị cấp bản chính cấp hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật.

đ) Ngoài việc đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này, trường hợp đi học bằng kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước, tính kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị phải còn đủ tuổi để công tác ít nhất là 05 năm.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế đã tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp I sang thạc sĩ hoặc ngược lại; tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp II sang tiến sĩ hoặc ngược lại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2003 giữa Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc các trường hợp có 02 bằng tốt nghiệp sau đại học ở cùng một trình độ (02 bằng thạc sĩ, 02 bằng chuyên khoa cấp I, 02 bằng chuyên khoa cấp II, 02 bằng tiến sĩ): Chỉ được xem xét, trợ cấp một lần cho một cấp trình độ đào tạo.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 25. Kinh phí, mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo, bồi dưỡng theo Quy chế này áp dụng theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND và Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC).

## **Điều 26. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm**

### **1. Bằng ngân sách nhà nước:**

a) Đối với bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm; đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học:

- Các cơ quan, đơn vị của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ vào quy định của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và Quy định này để lập kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi sử dụng, quản lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Các sở và cơ quan, đơn vị tương đương cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký nhu cầu bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Riêng đối với kế hoạch đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cho viên chức thực hiện nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện.

- Đối với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị gửi về cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo quy định.

b) Đối với đào tạo sau đại học: thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

c) Ban Điều hành các Đề án của tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án đã được duyệt.

d) Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, định hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương, Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (trừ kế hoạch đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cho viên chức thực hiện nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP).

đ) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cho viên chức thực hiện nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

### **2. Bằng kinh phí không có tính chất ngân sách nhà nước:**

a) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và của cấp huyện quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý bằng kinh phí cá nhân người học tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước.

b) Các kế hoạch nêu tại điểm a khoản này phải gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch để giúp Ủy ban nhân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng chung trong toàn tỉnh.

**Điều 27. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND và Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

**Điều 28. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được phê duyệt, ban hành**

Trên cơ sở các kế hoạch được phê duyệt, ban hành tại Điều 26 Quy chế này, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được giao và gửi báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được giao, định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

**Điều 29. Phân công tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh**

1. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp văn bằng, chứng chỉ về lý luận chính trị - hành chính, kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước và các nội dung khác theo Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Trung tâm chính trị cấp huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ về lý luận chính trị, kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước... theo Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện và theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện phê duyệt.

3. Giám đốc Sở chuyên ngành được giao thẩm quyền tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính trở xuống sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hoặc do cá nhân tự túc. Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế được giao thẩm quyền tổ chức các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc phạm vi quản lý.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này, tổ chức các lớp bồi dưỡng tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này, điểm a khoản 5 Điều này và tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, vị trí việc làm, các lớp bồi dưỡng khác theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

5. Sở chuyên ngành quy định tại khoản 3 Điều này, gồm:

- a) Sở Nội vụ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;
- b) Sở Tư pháp quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tư pháp;
- c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản;
- d) Sở Xây dựng quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thẩm kế viên và kiến trúc sư;
- đ) Sở Khoa học và Công nghệ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học, công nghệ;
- e) Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ, biển và hải đảo;
- g) Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo;
- h) Sở Y tế quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số;
- i) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lao động và xã hội; chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;
- k) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch;
- l) Sở Thông tin và Truyền thông quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông;
- m) Sở Giao thông vận tải quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;
- n) Sở Tài chính quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán.

**Điều 30. Trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt**

1. Trách nhiệm tham gia giảng dạy

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng cho đối tượng tham gia bồi dưỡng giữ chức vụ lãnh đạo cấp Sở hoặc được quy hoạch cấp Sở trở lên hoặc các khóa bồi dưỡng đối với các lĩnh vực đặc thù, chuyên môn sâu về điều hành, quản lý kinh tế-xã hội thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.



b) Giám đốc Sở và tương đương có trách nhiệm tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng cho đối tượng tham gia bồi dưỡng là Phó Giám đốc Sở và tương đương hoặc quy hoạch Phó Giám đốc và tương đương trở xuống hoặc các khóa bồi dưỡng đối với các lĩnh vực đặc thù, chuyên môn sâu hoặc có tác động, ảnh hưởng lớn đến toàn xã hội mà do đơn vị chịu trách nhiệm quản lý.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng đối với các lĩnh vực đặc thù, chuyên môn sâu về điều hành, quản lý kinh tế-xã hội thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Phó Giám đốc Sở và tương đương có trách nhiệm tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng cho đối tượng tham gia bồi dưỡng là lãnh đạo cấp Phòng và tương đương hoặc quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng và tương đương hoặc các khóa bồi dưỡng trong các lĩnh vực chuyên môn do đơn vị chịu trách nhiệm quản lý.

đ) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thuộc sở có trách nhiệm tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng cho đối tượng tham gia bồi dưỡng là cán bộ quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng hoặc các khóa bồi dưỡng trong các lĩnh vực chuyên môn do đơn vị cấp Phòng chịu trách nhiệm quản lý.

2. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp phải có trách nhiệm bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý nếu được mời tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Việc tham gia giảng dạy phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người tham gia giảng dạy với nội dung khóa học; không làm ảnh hưởng tới hiệu quả và chất lượng công việc được giao.

4. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có trình độ, năng lực, phương pháp sư phạm tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách của đội ngũ lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định 101/2017/NĐ-CP và Điều 4 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND.

### **Điều 31. Chế độ kiểm tra**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

### **Điều 32. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo, đề xuất kịp thời để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**